

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2017
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp về thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị B, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà 02/8, tổ 8, khu phố BH 2, phường TPK, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 02/8, tổ 8, khu phố BH 2, phường TPK, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Bà Hà Thị N, sinh năm 1959; địa chỉ: Số nhà 02/8, tổ 8, khu phố BH 2, phường TPK, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2014/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2014 của Tòa án nhân dân thị xã AB, tỉnh Bình Dương, giao con chung Phạm Ngọc T, sinh ngày 10/12/2002 cho ông Phạm Tiến D nuôi dưỡng, bà B nuôi dưỡng con chung Phạm Tiến Nh, sinh ngày 18/7/2005. Tuy nhiên, trong quá trình ông D nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc

T, ông D đã không thực hiện trách nhiệm nuôi dưỡng con, cụ thể ông D lập gia đình, không sống cùng con mà giao con chung cho bà nội cháu là Hà Thị N nuôi dưỡng, không quan tâm, chăm sóc con và còn có hành vi đánh đập con. Hiện tại, con chung đã về sống cùng bà B mà không sống cùng ông D và cháu có nguyện vọng sống cùng bà T. Do vậy, bà B nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi người nuôi con chung Phạm Ngọc T từ ông Phạm Tiến D nuôi dưỡng sang cho bà Võ Thị B và bà B yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Ông Phạm Tiến D đã được đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng ông D không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2017 người làm chứng bà Hà Thị N trình bày: Bà là mẹ của ông Phạm Tiến D, có thời gian ông D và cháu Phạm Ngọc T sống cùng bà N, trong thời gian sống chung thì bà N không thấy ông D có bất cứ hành vi nào đánh đập hay bạo hành đối với cháu T. Hiện tại, ông D đã lập gia đình và dọn ra sống riêng với bà N. Bà N nuôi dưỡng cháu T từ khi bố mẹ ly hôn, hiện nay, thì cháu T sống cùng mẹ là bà B.

Cháu Phạm Ngọc Tường có nguyện vọng sống cùng mẹ là bà Võ Thị B

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Bà Thu yêu cầu thay đổi người nuôi con chung Phạm Ngọc T từ ông Phạm Tiến D nuôi dưỡng sang cho bà Võ Thị B và bà B yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung 1.300.000 đồng/tháng. Tại bản tự khai và tại phiên toà cháu T trình bày nguyện vọng muốn sống cùng mẹ và hiện tại cũng đang sống cùng bà B nên yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Tiến D vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Võ Thị B yêu cầu thay đổi người nuôi con chung Phạm Ngọc T từ ông Phạm Tiến D sang bà Võ Thị B vì ông D không chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có hành vi bạo hành đối với cháu T. Căn cứ vào lời trình bày của bà B, kết quả xác minh tại địa phương, lời khai người làm chứng có căn xác định hiện tại ông Phạm Tiến D không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Ngọc T mà cháu T có thời gian do bà N nuôi dưỡng, giáo dục và hiện tại cháu T đang sống cùng mẹ là bà Võ Thị B. Như vậy, ông D đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên khi được quyền giao nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 69 và Điều 72 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời, cháu T có nguyện vọng sống cùng bà B nên bà B khởi kiện yêu cầu được thay đổi người nuôi chung Phạm Ngọc T từ ông Phạm Tiến D sang bà B là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định người không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nên bà B yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Ngọc T là có căn cứ.

[5] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Bà B yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Ngọc T 2.000.000 đồng/tháng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh thu nhập của ông D nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật và điều kiện thực tế để xem xét mức cấp dưỡng buộc ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.300.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí: đương sự không phải chịu án phí đối với yêu cầu thay đổi người nuôi con và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 11 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng:

- Điều 69, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 11, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bà Võ Thị B được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Ngọc Tường, sinh ngày 10/12/2002. Ông Phạm Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.300.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Võ Thị B và ông Phạm Tiến D đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông Phạm Tiến D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được

ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Tiến D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01) ;
- VKSND thị xã Tân Uyên (01) ;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết